

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỒNG ĐÔ

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỒNG ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DO TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG DO CONSULTING

2. Mã số doanh nghiệp: 0109928886

3. Ngày thành lập: 11/03/2022

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 01, Ngõ 251/8 Đường Nguyễn Khang, Tổ 39, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0347116723

Fax:

Email: Dongdojsc.96@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa | 4322     |
| 2.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>-Dịch vụ thi công phòng chống mối mọt, diệt các loại côn trùng, diệt chuột và bảo quản gỗ cho các công trình xây dựng, kho tàng, đê đập (không bao gồm xông hơi khử trùng và thiết kế công trình)                | 4390     |
| 3.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                     | 4511     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác<br>-Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt có hoặc không có ga như: Coca cola, Pesi, Cola, Nước cam, chanh, nước giải khát khác....          | 4633     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                 | 4649     |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                 | 4663     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                             | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Giáo dục không xác định cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; -Các dịch vụ dạy kèm ( gia sư); -Các khóa học về việc phê bình, đánh giá chuyên môn; -Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; -Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; -Dạy máy tính | 8559 |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên                                                                                                                                                                             | 8560 |
| 10. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản                                                                                                                                                                                                                          | 6810 |
| 11. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ môi giới bất động sản<br>-Dịch vụ tư vấn bất động sản                                                                                                                                                                                                            | 6820 |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>-Tư vấn lập yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; Lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư<br>- Tư vấn lựa chọn nhà đầu tư                                                                                                                                   | 7020 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình</li> <li>- Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị</li> <li>- Thiết kế kiến trúc cảnh quan</li> <li>- Thiết kế nội thất</li> <li>- Đánh giá kiến trúc công trình</li> <li>- Thăm tra thiết kế kiến trúc</li> <li>- Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình</li> <li>- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình</li> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng: Kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông</li> <li>- Thiết kế xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết kế kết cấu công trình</li> <li>+ Thiết kế cơ- điện công trình:</li> <li>+ Thiết kế cấp-thoát nước công trình</li> <li>+ Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ</li> <li>+ Thiết kế xây dựng công trình giao thông</li> <li>+ Thiết kế xây dựng công trình cấp- thoát nước</li> <li>+ Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều</li> </ul> </li> <li>- Giám sát thi công xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giám sát công tác xây dựng công trình</li> <li>+ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình</li> </ul> </li> <li>- Định giá xây dựng (thực hiện các công việc về quản lý chi phí đầu tư xây dựng) gồm: Lập, thăm tra tổng mức đầu tư xây dựng, phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thăm tra dự toán xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thăm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Kiểm định xây dựng</li> <li>- Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng</li> <li>- Thăm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng</li> <li>- Tư vấn Thiết kế, tư vấn thẩm định; Tư vấn giám sát; Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy</li> <li>- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV (không bao gồm hoạt động lập dự án đầu tư, đấu thầu công trình điện) và tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp)</li> </ul> | 7110(Chính) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|

|     |                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường;<br>- Dịch vụ tư vấn về môi trường và đánh giá tác động môi trường<br>- Dịch vụ thí nghiệm vật liệu xây dựng và thử tải các cấu kiện | 7120 |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                | 7310 |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình                                                                                                                                                 | 7410 |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm<br>- Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy                                     | 7490 |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                        | 7710 |
| 19. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                       | 4719 |
| 20. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Khai thác chế biến, kinh doanh khoáng sản                                                                                                                                           | 0899 |
| 21. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                    | 1811 |
| 22. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ hoạt động rập khuôn tem)                                                                                                                                                                                | 1812 |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                      | 4931 |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Chi tiết:<br>+ Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>+ Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                           | 4932 |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                           | 4933 |
| 26. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn                                                                                                                                                                                         | 5510 |
| 27. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                         | 5610 |
| 28. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                 | 5621 |
| 29. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                     | 5629 |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                  | 5630 |
| 31. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                           | 7911 |
| 32. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa;<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                                                                                                      | 7912 |
| 33. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                      | 7990 |

|     |                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 34. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: -Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, ống thông gió -Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng | 8129 |
| 35. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                            | 4102 |
| 36. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                | 4222 |
| 37. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                 | 4223 |
| 38. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                           | 4291 |
| 39. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                             | 4311 |
| 40. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn)                                                                                                                                                                        | 4312 |
| 41. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                              | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>VŨ GIANG | Phòng 905, Tòa<br>K1, Tháp A, Khu<br>Hi-Brand, Phường<br>Phú La, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 20,000       | 0021700009<br>00                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                 | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                             |                           |         |               |        |              |
|---|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 2 | NGUYỄN THANH BÌNH  | Phòng 920, Tòa B, Cụm công trình nhà ở IA20, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 75.000  | 750.000.000   | 25,000 | 001204004383 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                   | 75.000  | 750.000.000   | 25,000 |              |
| 3 | NGUYỄN THỊ HẢI     | Số nhà 36, Ngõ 255 Đường Nguyễn Khang, Tổ 20, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông         | 15.000  | 150.000.000   | 5,000  | 002172000015 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                   | 15.000  | 150.000.000   | 5,000  |              |
| 4 | NGUYỄN THANH HOÀNG | Phòng 905, Tòa K1, Tháp A, Khu Hi-Brand, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 50,000 | 008096000850 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 50,000 |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008096000850

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tháp A, Khu Hi-Brand, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 905, Tòa K1, Tháp A, Khu Hi-Brand, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội